

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG QUÝ II NĂM 2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Bệnh viện Thành phố Thủ Đức là bệnh viện hạng I với tổng số giường kế hoạch được Sở Y tế giao là 800 giường.

Bệnh viện luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Sở Y tế và Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức cùng với sự hỗ trợ tích cực của các Ban ngành đoàn thể đã tạo tiền đề tốt cho đơn vị hoàn thành nhiệm vụ. Sau 15 năm hoạt động, bệnh viện đã tạo được sự tin tưởng của người dân tại địa bàn cũng như các vùng lân cận. Số lượng người bệnh đến khám chữa bệnh mỗi ngày trung bình khoảng 3100 lượt/ngày, chất lượng phục vụ ngày một được cải thiện và bệnh viện tiếp tục triển khai các kỹ thuật cao, kỹ thuật mới để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe và đem lại sự hài lòng cho người bệnh khi đến bệnh viện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

STT	TÊN PHÒNG/ KHOA	TÊN CHỈ SỐ	KẾ HOẠCH NĂM 2022	KẾT QUẢ QUÝ II NĂM 2022	ĐẠT/ KHÔNG ĐẠT
1	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Thời gian nằm viện trung bình toàn bệnh viện	≤ 5 ngày	4,95 ngày	Đạt
		Công suất sử dụng giường bệnh toàn bệnh viện	$\geq 60\%$	60,81%	Đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế tại phòng	$\geq 90\%$	100%	Đạt
2	Phòng Tổ chức cán bộ	Tỷ lệ bác sĩ/giường bệnh toàn bệnh viện	$\geq 0,5$	0,7	Đạt
		Tỷ lệ bác sĩ/điều dưỡng toàn bệnh viện	$\geq 0,6$	0,64	Đạt
		Tỷ lệ điều dưỡng/giường bệnh toàn bệnh viện	$\geq 0,7$	1	Đạt
3	Phòng Quản lý chất lượng	Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh toàn bệnh viện	$\geq 90\%$	83,6%	Không đạt

		Tỷ lệ hài lòng của người bệnh ngoại trú với dịch vụ khám chữa bệnh toàn bệnh viện	$\geq 88\%$	82,8%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế toàn bệnh viện	$\geq 72\%$	52,9%	Không đạt
		Tỷ lệ nhân viên có kiến thức đúng về quy định báo cáo sự cố	$\geq 80\%$	49,6%	Không đạt
		Tỷ lệ sự cố được giải quyết	$\geq 80\%$	81,2%	Đạt
		Tỷ lệ khoa/phòng có báo cáo sự cố	$\geq 80\%$	70%	Không đạt
		Thời gian chờ khám bệnh trung bình của người bệnh	≤ 48 phút	48,58 phút	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế tại phòng	$\geq 85\%$	100%	Đạt
4	Phòng Điều dưỡng	Tỷ lệ tuân thủ quy trình kỹ thuật tiêm an toàn	$\geq 95\%$	97,87%	Đạt
		Tỷ lệ điều dưỡng tuân thủ quy trình chăm sóc điều dưỡng	$\geq 91\%$	99,3%	Đạt
		Tỷ lệ người bệnh điều trị nội trú loét do tỳ đè	$\leq 0,1\%$	0%	Đạt
		Tỷ lệ người bệnh điều trị nội trú bị viêm phổi do ứ đọng	$\leq 0,1\%$	0%	Đạt
		Tỷ lệ người bệnh nội trú được điều dưỡng tư vấn, GDSK phù hợp	$\geq 95\%$	99,35%	Đạt
		Tỷ lệ người bệnh điều trị nội trú được thực hiện thuốc đúng theo chỉ định	$\geq 95\%$	99,84%	Đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế tại phòng	$\geq 70\%$	100%	Đạt
5	Phòng Đào tạo – Chỉ đạo tuyến	Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế tại phòng	$\geq 80\%$	50%	Không đạt
6	Phòng Công nghệ thông tin	Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế tại phòng	$\geq 95\%$	42,86%	Không đạt
		Tỷ lệ cán bộ chuyên trách CNTT có trình độ sau đại học	$\geq 10\%$	16,67%	Đạt
7	Phòng Hành chính quản trị	Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế tại phòng	$\geq 85\%$	73,33%	Không đạt
8	Phòng Tài chính kế toán	Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế tại phòng	$\geq 80\%$	100%	Đạt
		Tỷ lệ báo cáo được thực hiện đúng hạn	$\geq 90\%$	90,9%	Đạt

9	Phòng Công tác xã hội	Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế tại phòng	$\geq 80\%$	66,67%	Không đạt
		Tỷ lệ người bệnh hài lòng về công tác tiếp đón hướng dẫn tại bệnh viện Thành phố Thủ Đức	$\geq 90\%$	98%	Đạt
10	Khoa Cấp cứu	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 60\%$	18%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế tại khoa	$\geq 70\%$	100%	Đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	100%	100%	Đạt
11	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 80\%$	88,33%	Đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế tại khoa	$\geq 50\%$	0%	Không đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 8 ngày	6,24 ngày	Đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	100%	94,7%	Không đạt
12	Khoa Hồi sức tim mạch	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 90\%$	92,4%	Đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 7 ngày	7,63 ngày	Không đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	100%	100%	Đạt
13	Khoa Da liễu	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 70\%$	36,5%	Không đạt
14	Khoa Dinh dưỡng tiết chế	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 80\%$	72,7%	Không đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	100%	100%	Đạt
		Tỷ lệ bệnh nhân nội trú được đánh giá, theo dõi và can thiệp dinh dưỡng đúng theo quy định	$\geq 70\%$	71,5%	Đạt
		Tỷ lệ cung cấp suất ăn dinh dưỡng cho bệnh nhân nội trú	$\geq 70\%$	56%	Không đạt
15	Khoa Khám bệnh	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 80\%$	86,4%	Đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế tại khoa	$\geq 80\%$	39,3%	Không đạt
16	Khoa Mắt	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 90\%$	55%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế tại khoa	$\geq 90\%$	83,3%	Không đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 2 ngày	2 ngày	Đạt

17	Khoa Nội thận – Thận nhân tạo	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 90\%$	97,22%	Đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế	$\geq 80\%$	10,3%	Không đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 7 ngày	1,75 ngày	Đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	$\geq 90\%$	94,1%	Đạt
18	Khoa Nội tiết	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 60\%$	41,43%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế	$\geq 70\%$	0%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 90\%$	95,4%	Đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	$\geq 90\%$	100%	Đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 4 ngày	4,43 ngày	Không đạt
19	Khoa Nội Tim mạch lão học	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 85\%$	59,07%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế	$\geq 90\%$	100%	Đạt
		Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 85\%$	83,1%	Không đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 5 ngày	5,07 ngày	Không đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	$\geq 90\%$	100%	Đạt
20	Khoa Nội Tổng hợp	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 70\%$	37,25%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế	$\geq 75\%$	29,7%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 90\%$	89,7%	Không đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 5 ngày	5,47 ngày	Không đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	$\geq 95\%$	100%	Đạt
21	Khoa Nội Thần kinh	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 90\%$	77,97%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế	$\geq 80\%$	52,4%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 90\%$	69,9%	Không đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 4 ngày	4,56 ngày	Không đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	100%	100%	Đạt

22	Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 80\%$	42,93%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế	$\geq 80\%$	36,4%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 90\%$	85,7%	Không đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 6 ngày	5,84 ngày	Đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	$\geq 95\%$	100%	Đạt
23	Khoa Ngoại Lồng ngực mạch máu	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 90\%$	88,64%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế	100%	66,7%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 90\%$	88,9%	Không đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 7 ngày	6,59 ngày	Đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	100%	100%	Đạt
24	Khoa Tiết niệu nam khoa	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 80\%$	33,1%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế	$\geq 80\%$	37,5%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 80\%$	93,3%	Đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 4 ngày	3,75 ngày	Đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	100%	100%	Đạt
25	Khoa Ngoại tổng hợp	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 80\%$	69,1%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế	$\geq 80\%$	33,3%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 90\%$	63,9%	Không đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 5 ngày	5,1 ngày	Không đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	$\geq 95\%$	71%	Không đạt
26	Khoa Ung bướu	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 90\%$	77,78%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế	$\geq 80\%$	35,7%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 90\%$	88%	Không đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 6 ngày	4,48 ngày	Đạt

		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	100%	100%	Đạt
27	Khoa Ngoại Thần kinh	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 70\%$	59,55%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế	$\geq 70\%$	50%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 85\%$	45,1%	Không đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 7 ngày	8,03 ngày	Không đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	$\geq 90\%$	100%	Đạt
28	Khoa Nhi	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 70\%$	55,34%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế	$\geq 70\%$	100%	Đạt
		Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 90\%$	76,4%	Không đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 5 ngày	4,78 ngày	Đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	100%	66,7%	Không đạt
29	Khoa Điều trị dịch vụ	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 80\%$	76,84%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế	$\geq 80\%$	100%	Đạt
30	Khoa Răng Hàm Mặt	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 70\%$	55,02%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế	$\geq 80\%$	59,4%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 85\%$	92,6%	Đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 4 ngày	6,44 ngày	Không đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	$\geq 80\%$	100%	Đạt
31	Khoa Sản	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 70\%$	45%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế	$\geq 80\%$	48,7%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 90\%$	92,1%	Đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 4 ngày	3,64 ngày	Đạt
32	Khoa TMH	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 70\%$	55,73%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 90\%$	82,6%	Không đạt

		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 4 ngày	4,3 ngày	Không đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	$\geq 95\%$	100%	Đạt
33	Khoa YHCT	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 95\%$	87,79%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế	$\geq 85\%$	50%	Không đạt
34	Khoa Gây mê hồi sức	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 80\%$	65,06%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế	$\geq 80\%$	31,5%	Không đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	$\geq 95\%$	100%	Đạt
		Tỷ lệ người bệnh được thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật	100%	100%	Đạt
35	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 80\%$	36,67%	Không đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	100%	100%	Đạt
36	Khoa Giải phẫu bệnh	Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế	$\geq 80\%$	14,3%	Không đạt
37	Khoa huyết học truyền máu	Tỉ lệ các mẫu xét nghiệm bị từ chối	$\leq 10\%$	0,03%	Đạt
		Tỉ lệ thiết bị trong danh mục ngưng hoạt động quá 14 ngày do hỏng hóc, sửa chữa	$\leq 5\%$	4%	Đạt
		Tỉ lệ trả kết quả xét nghiệm chính xác, không nhầm lẫn	$\geq 95\%$	100%	Đạt
38	Khoa Hóa sinh	Tỷ lệ từ chối mẫu	$\leq 5\%$	0,6%	Đạt
		Tỷ lệ số ngày trang thiết bị y tế bị hư hỏng đột xuất	$\leq 20\%$	26,2%	Không đạt
		Tỷ lệ trả kết quả không đúng thời gian quy định	$\leq 25\%$	2,5%	Đạt
39	Khoa Vi sinh	Tỷ lệ Người bệnh không được hướng dẫn về cách lấy mẫu đàm khi thực hiện xét nghiệm AFB trực tiếp nhuộm Ziehl- Neelsen.	$\leq 5\%$	0%	Đạt
		Tỷ lệ thực hiện ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm nhuộm Gram vi khuẩn đạt.	$\geq 80\%$	100%	Đạt
		Tỷ lệ Thời gian trả kết quả xét nghiệm vi nấm soi tươi không đúng	$\leq 5\%$	0%	Đạt

		hạn hoặc nhầm lẫn thông tin khách hàng.			
40	Khoa Thăm dò chức năng	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 75\%$	79,72%	Đạt
41	Khoa KSNK	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 75\%$	62,48%	Không đạt
		Tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện hiện mắc	$\leq 1.8\%$	0,8%	Đạt
		Tỉ lệ tai nạn thương tích do vật sắc nhọn	$\leq 1\%$	0,06%	Đạt
		Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế tại khoa	$\geq 80\%$	71,2%	Không đạt

Nhận xét:

- Thời gian nằm viện trung bình của người bệnh: Thời gian nằm viện trung bình của toàn viện là 4.95 ngày, đạt mục tiêu kế hoạch đề ra và có 18 khoa được theo dõi về chỉ số này, trong đó chỉ có 9 khoa đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Khoa có thời gian nằm viện trung bình lâu nhất là khoa Ngoại Thần kinh với 8.03 ngày, tiếp đến là Hồi sức tích cực tim mạch với 7.63 ngày và khoa có thời gian nằm viện ngắn nhất là khoa Nội thận – Thận nhân tạo với 1.75 ngày.
- Công suất sử dụng giường bệnh toàn viện chỉ đạt 60.81%, đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra.
- Nhóm chỉ số về nhân sự: 03 chỉ số theo dõi chất lượng nhân sự đều đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.
- Nhóm chỉ số về hài lòng: Trong quý 2, cả 3 chỉ số hài lòng của nhân viên y tế, của người bệnh nội trú và người bệnh ngoại trú với dịch vụ khám chữa bệnh đều không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.
 - + Chỉ số về tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế: Trong 31 phòng/khoa được đo lường thì chỉ có 08 phòng/khoa đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Tuy nhiên có 13 phòng/khoa có tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế dưới 50%.
 - + Trong 14 khoa được theo dõi về chỉ số tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh thì chỉ có 4 khoa đạt mục tiêu đề ra. Khoa có tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú thấp nhất là khoa Ngoại Thần kinh với 45,1%, tiếp đến là khoa Ngoại tổng hợp với 63,9%.

- Nhóm chỉ số về sự cố: Chỉ số về tỷ lệ nhân viên có kiến thức đúng về quy định báo cáo sự cố và chỉ số tỷ lệ khoa/phòng báo cáo sự cố không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, chỉ có chỉ số tỷ lệ sự cố được giải quyết đạt mục tiêu kế hoạch đề ra với 81,2%.

- Chỉ số về thời gian chờ khám trung bình của người bệnh không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra trong quý 2.

- Nhóm chỉ số của điều dưỡng đều đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Có 20 khoa được theo dõi về chỉ số tỷ lệ tuân thủ quy trình kỹ thuật tiêm an toàn thì 03 khoa không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra: Khoa Hồi sức tích cực chống độc, khoa Nhi và khoa Ngoại thần kinh. Trong đó, khoa Nhi có kết quả tuân thủ thấp nhất chỉ đạt 66,7% và tiếp đến là khoa Ngoại thần kinh với 71%.

- Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay: Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay của toàn viện đạt 61.64%, không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Trong 24 khoa được giám sát trong quý 1 về tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay thì có đến 18 khoa không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Trong đó có 3 khoa có tỷ lệ tuân thủ 0% là khoa Nội tiết, khoa Ngoại Lồng ngực mạch máu và khoa Tai mũi họng.

- Tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện hiện mắc và tỷ lệ tai nạn thương tích do vật sắc nhọn đều đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Chỉ số về Dinh dưỡng tiết chế: Có 02 chỉ số được theo dõi đánh giá tình trạng thực hiện công tác dinh dưỡng tại các khoa lâm sàng: Tỷ lệ bệnh nhân nội trú được đánh giá, theo dõi và can thiệp dinh dưỡng đúng theo quy định và tỷ lệ cung cấp suất ăn dinh dưỡng cho bệnh nhân nội trú. Trong đó chỉ số tỷ lệ cung cấp suất ăn dinh dưỡng của bệnh nhân nội trú không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Nhóm chỉ số khối xét nghiệm: Có 09 chỉ số chất lượng được xây dựng, theo dõi đánh giá chất lượng hoạt động của khối xét nghiệm theo 03 giai đoạn, trước, trong và sau xét nghiệm. Các chỉ số đều đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra, chỉ có chỉ số về tỷ lệ số ngày trang thiết bị y tế bị hư hỏng đột xuất của khoa Hóa sinh là không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

III. KHUYẾN NGHỊ

- Tăng cường kiểm tra, giám sát sự tuân thủ phác đồ điều trị, và các qui trình hoạt động hướng tới chuẩn hóa các hoạt động bệnh viện; duy trì và củng cố công tác bình bệnh án, bình toa thuốc tại khoa và cấp bệnh viện; kiểm tra hồ sơ bệnh án; nâng cao hiệu quả tuân thủ phác đồ điều trị thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, giám sát.

- Tuyển dụng thêm nhân sự thay thế cho những vị trí thiếu hụt do sự biến động về nhân sự, đặc biệt là đối tượng bác sỹ, điều dưỡng.
- Cải thiện các chế độ đãi ngộ, chính sách hỗ trợ cho nhân viên y tế nhằm đảm bảo cuộc sống duy trì nguồn nhân lực hiện tại và thu hút nguồn nhân sự tuyển dụng mới.
- Tổ kiểm tra giám sát khu nội trú thuộc P.QLCL phối hợp với bộ phận bảo trì thuộc P.HCQT tiến hành kiểm tra hàng ngày về công tác vệ sinh, cơ sở vật chất để kịp thời liên hệ khắc phục khi có vấn đề phát sinh. Ưu tiên giám sát chặt chẽ tại các khoa thường xuyên đông bệnh như khoa Nhi, Khoa NTH, Khoa CTCH, khoa Sản.
- Triển khai tập huấn quy tắc giao tiếp ứng xử cho toàn bộ NVYT, nội dung tập huấn ưu tiên thực hành xử lý các tình huống cụ thể đã từng xảy ra cho toàn bộ NVYT được nắm và rút kinh nghiệm cho bản thân.
- Bệnh viện rà soát toàn bộ cơ sở vật chất -- hạ tầng hiện nay tại bệnh viện và xây dựng kế hoạch sửa chữa, xây dựng mới cơ sở hạ tầng, mở rộng không gian làm việc cho NVYT và đảm bảo an toàn cho NVYT.
 - Tổ chức tham quan học hỏi kinh nghiệm cho cán bộ công nhân viên chức bệnh viện.
 - Tổ chức tập huấn về báo cáo sự cố.
 - Họp mạng lưới Quản lý chất lượng, phổ biến lại quy trình báo cáo sự cố.
 - Giám sát chủ động tình hình hoạt động của khoa, phát hiện sớm các sự cố.
 - Phòng Điều dưỡng duy trì kiểm tra giám sát việc lập kế hoạch chăm sóc trên HSBA điện tử, lập phiếu khắc phục điều dưỡng trưởng đối với bảng kiểm không đạt.
- Khoa áp dụng tích cực phương pháp thang điểm braden đánh giá nguy cơ loét mới, phòng ngừa loét do tỳ đè, ghi nhận đầy đủ vào phiếu chăm sóc. Chăm sóc loét ở các giai đoạn sớm đối với loét cũ để đẩy nhanh quá trình lành loét.
- Điều dưỡng trưởng khoa Nội thần kinh và khoa Hồi sức tích cực chống độc cần lưu ý theo dõi sự dao động của chỉ số, tìm hiểu nguyên nhân gây ra loét tỳ đè trên các ca bệnh lâm sàng để phối hợp, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người nhà, điều trị hiệu quả và phòng ngừa diễn biến nặng hơn tình trạng loét tỳ.
- Chỉ số viêm phổi ứ đọng dễ bị nhầm lẫn trong quá trình chăm sóc người bệnh, điều dưỡng trưởng cần định nghĩa và làm rõ các biến số cho điều dưỡng viên biết và thực hiện.
- Lãnh đạo khoa nhắc nhở nhân viên tuân thủ nghiêm ngặt công tác kiểm soát nhiễm khuẩn đặc biệt trong phòng ngừa nhiễm khuẩn viêm phổi bệnh viện như: vệ sinh tay, chăm sóc răng miệng theo quy định, cho người bệnh nằm cao đầu nếu không có chống chỉ định.

- Tăng cường giám sát công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh các bề mặt thường xuyên tiếp xúc.
- Cung cấp đầy đủ dung dịch, phương tiện vệ sinh tay,... tạo điều kiện tốt nhất để nhân viên tuân thủ.
- Nhân viên mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn tiếp tục phối hợp báo lãnh đạo khoa khi có nhân viên chưa tuân thủ vệ sinh tay hoặc vệ sinh tay chưa đúng quy trình.
- Tiếp tục triển khai trả kết quả kỹ thuật cận lâm sàng qua mạng cho tất cả các khoa Cận lâm sàng.
- Triển khai ứng dụng trả kết quả qua QRCode (áp dụng thuật toán bảo mật AES) tại khoa Chẩn đoán hình ảnh.
- Thực hiện giám sát việc xây dựng khẩu phần ăn đảm bảo dinh dưỡng cho người bệnh, đặc biệt các suất ăn bệnh lý.
- Xây dựng kế hoạch quản lý nguồn thực phẩm từ ngoài vào, để người bệnh tuân thủ dinh dưỡng điều trị, tránh xảy ra ngộ độc thực phẩm tại bệnh viện.
- Tăng cường giám sát việc theo dõi đánh giá tình trạng dinh dưỡng người bệnh tại các khoa lâm sàng kịp thời.
- Tổ chức, hướng dẫn các khoa lâm sàng về tầm soát và đánh giá tình trạng dinh dưỡng người bệnh nội trú.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUÝ 3 NĂM 2022

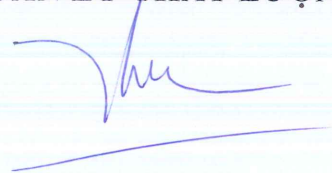
- Tiếp tục thực hiện giám sát theo kế hoạch, các chuyên đề.
- Tổ chức tập huấn về kiểm soát nhiễm khuẩn cho nhân viên.
- Tiếp tục thực hiện giám sát sự tuân thủ các quy định, quy trình về kiểm soát nhiễm khuẩn trong vệ sinh tay, các kỹ thuật, thủ thuật; nhiễm khuẩn bệnh viện trong toàn bệnh viện, thúc đẩy tiến độ hoàn thành các quy định, quy trình, bảng kiểm về vệ sinh môi trường, quản lý chất thải để tiến hành giám sát. Dựa vào kết quả giám sát để đưa ra các can thiệp phù hợp nhằm làm tăng tỉ lệ tuân thủ về kiểm soát nhiễm khuẩn, giảm tỉ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện.
- Các khoa lâm sàng tăng cường công tác tư vấn dinh dưỡng và tầm quan trọng khi tuân thủ dinh dưỡng trong điều trị cho người bệnh.
- Xây dựng lại hệ thống quản lý chất lượng khối xét nghiệm, cập nhật lại toàn bộ quy trình, biểu mẫu, hồ sơ và thực hiện thẩm định phương pháp xác định giá trị đo.
- Ứng dụng E-Learning cho các lớp đào tạo, sinh hoạt khoa học kỹ thuật tại bệnh viện.

- Hợp mạng lưới Quản lý chất lượng, phổ biến lại quy trình báo cáo sự cố.
- Tiếp tục thực hiện hội thi cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2022, giai đoạn triển khai đề án và đánh giá kết quả thực hiện.
- Thực hiện giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm tại căn tin, siêu thị.
- Tổ chức, hướng dẫn các khoa lâm sàng về tầm soát và đánh giá tình trạng dinh dưỡng người bệnh nội trú.
- Thực hiện khảo sát hài lòng nhân viên y tế, người bệnh nội trú, ngoại trú.
- Tiếp tục áp dụng ứng dụng mã QRCode trong khảo sát hài lòng người bệnh tại các phòng khám trực thuộc.
- Ứng dụng đăng kí khám bệnh trực tuyến và thanh toán không tiền mặt.
- Thực hiện xây dựng lại toàn bộ hệ thống bảng chỉ dẫn, sơ đồ của bệnh viện.
- Tiếp tục đăng ký về việc thực hiện Chữ ký số trên phần mềm bệnh viện.
- Tiếp tục phối hợp làm việc với ngân hàng Argibank để triển khai thực hiện phát hành thẻ thanh toán viện phí cho người bệnh.
- Xây dựng phương án thực hiện liên kết các kết quả của người bệnh được thực hiện tại khoa chẩn đoán hình ảnh trên QRCode.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các phòng/khoa;
- Lưu VT.

TP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG



Huỳnh Mỹ Thư